

Số: 163a/QĐ-TT.GDNN-GDTXBH

Biên Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công số liệu Quyết toán thu – chi ngân sách năm 2019 của Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Biên Hòa

Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số:5870/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán thu – chi ngân sách Nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính Trung tâm,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu quyết toán thu – chi ngân sách quý năm 2019 của Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Ban Giám đốc, bộ phận tài chính và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Tài chính - kế hoạch;
- Như điều 3;
- Lưu: VT; Kế toán.

**GIÁM ĐỐC**



**Võ Ngọc Đức**

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRUNG TÂM GDNN - GDTX TP BIÊN HÒA

Chương: 622

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 1634/QĐ-TTGDNN-GDTX ngày 30/06/2020 của Trung tâm GDNN-GDTX TP Biên Hòa)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
<b>I</b>	<b>Quyết toán thu</b>				
<b>1</b>	<b>Học phí</b>	<b>441.620.000</b>	<b>441.620.000</b>		
a	Thu học phí	441.620.000	441.620.000	-	
	Số 40% CCTL	176.648.000	176.648.000	-	
	Số 60% được sử dụng	264.972.000	264.972.000	-	
<b>2</b>	<b>Số thu liên kết đào tạo</b>	<b>378.780.000</b>	<b>378.780.000</b>		
	Số trích 40% CCTL	106.058.400	106.058.400	-	
	Số được sử dụng	272.721.600	272.721.600	-	
B	Chi từ nguồn thu được để lại	436.459.715	436.459.715	-	
1	Chi phí tiền lương và chi khác	267.804.000	267.804.000	-	
2	sử dụng	168.655.715	168.655.715	-	
<b>C</b>	<b>Số thu nộp NSNN</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
1.1	Lệ phí	-	-	-	
a	Lệ phí (Học phí)	-	-	-	
<b>II</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>3.282.364.627</b>	<b>3.282.364.627</b>		
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.348.294.300	2.348.294.300	-	
3.2	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	934.070.327	934.070.327	-	

Kế toán

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Biên Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Ngo Ngọc Đức